

Số: 09/2019/QĐST-DS

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy,

[1] Đối với yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản, thì theo quy định tại Khoản 13 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về những tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thì tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 về hủy kết quả bán đấu giá tài sản, thì người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản.

[2] Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng bán đấu giá tài sản giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng với Công ty TNHH Dịch vụ đấu giá và tư vấn MN vô hiệu, thì theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 47 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 thì người có tài sản đấu giá có các quyền sau đây: Đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, thì người có tài sản đấu giá là cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản, người được sở hữu tài sản ủy quyền bán đấu giá tài sản hoặc người có quyền đưa tài sản ra bán đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Dân sự năm 2005, thì quyền sở hữu đối với tài sản chấm dứt khi tài sản đó bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Do đó, ông Nguyễn Hữu T không có quyền khởi kiện, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về trả lại đơn khởi kiện. Nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo điểm g Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2018/TLST-DS ngày 25-7-2018 về việc “Tranh chấp hủy kết quả bán đấu giá tài sản và yêu cầu tuyên bố hợp đồng bán đấu giá tài sản vô hiệu”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp NC, xã LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* **Cty TNHH Dịch vụ Đấu giá và Tư vấn MN**; Địa chỉ: Số xxx đường LTK, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Đào Quốc T1** – Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Dịch vụ Đấu giá và Tư vấn MN; Địa chỉ: Số xxx đường PL, Phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ TT**; Địa chỉ: Số xxx đường NH, Phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Th** – Là Giám đốc của Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ TT; Địa chỉ: Số xxx đường NH, Phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. **Cục Thi hành án Dân sự tỉnh S**; Địa chỉ: Số xxx đường HV, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. **Ngân hàng Y**; Địa chỉ: Số xxx đường TQK, quận HK, Thành phố Hà Nội.

4. Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp TH2, xã HH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Khánh Tr**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số xx đường PL, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10-10-2018.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hữu T không có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật. Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Nguyễn Hữu T. *(nếu có yêu cầu)*

Trả ông Nguyễn Hữu T số tiền tạm ứng án phí là 900.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001961 ngày 13-7-2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).